| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN LÊ CHÂN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST<br>Ngày 01-8-2022<br>V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hà Thị Nga

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Ngọc Trâm - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 413/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh M Xuân B; nơi cư trú: Số 108 C, phường D, quận C, thành phố H; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thanh M; ĐKHKTT: Số 108 C, phường D, quận C, thành phố H. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ dân sự xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh M Xuân B trình bày:

Anh và chị Vũ Thanh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, đám cưới tổ chức theo phong tục Việt Nam. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, quận L, thành phố Hải Phòng ngày

20/01/2009. Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng xảy ra xô sát cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhiều nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Năm 2021, chị M bị Công an quận Ngô Quyền bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử phạt 7 năm 6 tháng tù. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không có hạnh phúc đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị M.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là M Thiện Đ, sinh ngày 01/3/2009. Ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con M Thiện Đ cho anh nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn – chị Vũ Thanh M trình bày như sau:

Chị và anh M Xuân B kết hôn trên cơ sở tự nguyện được sự dồng ý của hai bên gia đình đám cưới được tổ chức theo phong tục Việt Nam. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 20/01/2009. Quá trình chung sống anh chị sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên răn hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Năm 2021, chị bị Công an quận Ngô Quyền bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử 7 năm 6 tháng tù, hiện nay chị đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không có hạnh phúc, anh B xin ly hôn chị đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là M Thiện Đức, sinh ngày 01/3/2009. Ly hôn, chị đồng ý giao con cho anh B nuôi vì hiện nay chị không thể nuôi con được anh B nuôi con sẽ đảm B quyền lợi cho con tốt nhất. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay chị đang bị tạm giam tại trại giam công an thành phố Hải Phòng, chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bi đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Về quan hệ hôn nhân: Anh M Xuân B được ly hôn chị Vũ

Thanh M. Về việc nuôi con: Giao con chung M Thiện Đ, sinh ngày 01/3/200X cho anh B nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về việc chia tài sản: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Anh B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chị Vũ Thanh M cư trú trên địa bàn quận Lê Chân nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, anh B và chị M vắng mặt nhưng có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh B và chị M theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Anh M Xuân B và chị Vũ Thanh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 20/01/2009. Vì vậy, hôn nhân giữa anh B và chị M là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh chị anh chị sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Năm 2021, chị M bị Công an quận Ngô Quyền bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử 07 năm 06 tháng tù, hiện nay chị đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng.

[4] Qua xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn chính là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng. Quan điểm của gia đình, địa phương xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được đề nghị Toà án giải quyết cho anh B được ly hôn chị M và quan điểm của chị M cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B. Xét mâu thuẫn giữa anh B và chị M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51,

khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh B đối với chị M.

+ Về việc nuôi con:

[5] Anh M Xuân B và chị Vũ Thanh M có một con chung là M Thiện Đ, sinh ngày 01/3/200X. Anh chị thỏa thuận giao con cho anh B nuôi và cháu Đức cũng có nguyện vọng được ở cùng anh B. Xét thỏa thuận trên là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của anh B và chị M. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[6] Anh M Xuân B và chị Vũ Thanh M tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí:

[7] Anh M Xuân B phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh M Xuân B và chị Vũ Thanh M.

- Về việc nuôi con: Giao con chung M Thiện Đ, sinh ngày 01/3/200X cho anh M Xuân B trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về việc chia tài sản: Anh M Xuân B và chị Vũ Thanh M tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí: Anh M Xuân B phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005318 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Anh M Xuân B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Anh M Xuân B và chị Vũ Thanh M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 20/01/2009);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Hương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Hương**